TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ	*Tp. Sóc Trăng, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Châu Thị Hồng M, sinh năm 1991. Địa chỉ: xã Đ Â, huyện Tr Đ, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Phạm Trần Minh Ph, sinh năm 1993. Địa chỉ: số khóm N, phường S, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Hồng M và ông Phạm Trần Minh Ph thống nhất đồng ý thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Châu Thị Hồng M và ông Phạm Trần Minh Ph thật sự tự nguyện ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Ông Phạm Trần Minh Ph và bà Châu Thị Hồng M thống nhất xác định có 01 người con chung là Phạm Châu Gia H, sinh ngày 23/7/2017 hiện nay cháu đang sống với bà M. Ông Phạm Trần Minh Ph đồng ý giao cháu H cho bà M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Phạm Trần Minh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Châu Thị Hồng M và ông Phạm Trần Minh Ph tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Châu Thị Hồng M và ông Phạm Trần Minh Ph tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trần Minh Ph và bà Châu Thị Hồng M đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009566 (bà M) và 0009567 (ông Ph) cùng ngày 23/02/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông Ph và bà M đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Hồng M và ông Phạm Trần Minh Ph thống nhất đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Trần Minh Ph và bà Châu Thị Hồng M thống nhất xác định có 01 người con chung là Phạm Châu Gia H, sinh ngày 23/7/2017 hiện nay cháu đang sống với bà M. Ông Phạm Trần Minh Ph đồng ý giao cháu H cho bà M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Phạm Trần Minh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Châu Thị Hồng M và ông Phạm Trần Minh Ph tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trần Minh Ph và bà Châu Thị Hồng M đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009566 (bà M) và 0009567 (ông Ph) cùng ngày 23/02/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông Ph và bà M đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu TAND thành phố Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trúc Phương